TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 28-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Tâm

Ông Phạm Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc Đ; Giới tính: Nam; sinh ngày 29 tháng 4 năm 1949 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn B (c) và bà Nguyễn Thị T (c); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư; vợ là Liêu Tuyết N (Lê Thị Tuyết N) (c) có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 20/10/1979 có hành vi Giả mạo giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan nhà nước, của tổ chức xã hội (Điều 211 BLHS 1985).

- Ngày 27/3/1993 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, Minh Hải xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" theo Điều 155 BLHS 1985.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã vào ngày 25/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 18/12/1991, ông Võ Tiến H (sinh 1960, trú 50/6 Hải Hồ, thành phố Đà Nẵng) đến Công an xã T, thị xã Phan Rang, tỉnh Tháp Chàm trình báo: Trên chuyến xe khách ngày 17/12/1991 chạy từ ngã ba Huế, thành phố Đà Nẵng đi vào thành phố Hồ Chí Minh, khi đến đoạn đường thuộc thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, ông Huân bị hai thanh niên lạ mặt đi cùng chuyến xe dùng thuốc gây mê, rạch túi xách của ông cướp số tiền 25.000.000 đồng. Sau khi trình báo, ông H được Công an xã đưa đi bệnh viện Phan Rang-Thuận Hải cấp cứu do bị hôn mê. Đến 22 giờ cùng ngày, ông H đón xe về lại Đà Nẵng.

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 04/01/1992, ông H đến nhà em ruột là Võ Tiến D (ở Bến xe Đà Nẵng) chơi, thì phát hiện 02 thanh niên đi cùng xe với ông H ngày 17/12/1991 là Vũ Hữu T (sinh 1957, trú 17 Vạn Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa) và Huỳnh Ngọc Đ đang đi vào khách sạn Điện Biên, nên ông H cùng ông D đến báo bảo vệ khách sạn, báo công an phường Chính Gián và cùng Công an truy bắt. Quá trình truy đuổi, T và Đ nhảy từ tầng 2 khách sạn Điện Biên xuống đất, T chạy thoát còn Đ bị gãy chân trái nên bị bắt giữ và được đưa đến Bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng để băng bột.

Theo lời khai của Đ tại hồ sơ vụ án thì T và Đ không có bàn bạc gì trước khi sự việc chiếm đoạt tài sản của ông H. Các hành vi dùng thuốc ngủ bỏ vào ly nước uống của ông H và dùng dao rạch túi xách của ông H trên xe khách là do T kể lại cho Đ nghe tại Sài Gòn, về số tiền chiếm đoạt thì T nói với Đ không nhất quán, lúc thì 7.000.000đ lúc thì 17.000.000đ.

Ngày 06/01/1992, Đ bị bắt khẩn cấp theo Lệnh số 24 ngày 06/01/1992 về hành vi Cướp tài sản công dân. Ngày 08/01/1992 Công an thành phố Đà Nẵng (cũ) khởi tố vụ án, khởi tố bị can Huỳnh Ngọc Đ và ra lệnh tạm giam số 15 (thời hạn 04 tháng kể từ ngày 10/01/1992), lệnh này đã được Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phê chuẩn số 01 và được tống đạt hợp lệ cho Huỳnh Ngọc Đ lúc 14 giờ ngày 09/01/1992.

Ngày 18/02/1992, Đ được Trại tạm giam Đà Nẵng đưa đi bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng để cắt băng bột và kiểm tra lại vết thương, Bệnh viện chỉ định nhập vào khoa ngoại I để tiếp tục điều trị. Trong quá trình nằm viện điều trị, lợi dụng sơ hở của cán bộ trực, vào lúc 22 giờ cùng ngày, Đ bỏ trốn khỏi nơi điều trị.

Ngày 20/02/1992, Công an thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng (cũ) ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Ngọc Đ về hành vi Trốn khỏi nơi giam, giữ và ra Quyết định nhập vụ án đối với 02 vụ trên để tiến hành điều tra chung về 02 tội Trốn khỏi nơi giam giữ và Cướp tài sản. Ngày 03/3/1992, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng ra Lệnh truy nã số 18 đối với Huỳnh Ngọc Đ. Ngày 08/4/1992, Công an thành phố Đà

Nẵng, tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng (cũ) ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án do chưa bắt được T và Đ.

Đến ngày 25/01/2022 Huỳnh Ngọc Đ bị Công an xã Bình Châu, huyện Xuân Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSĐN ngày 16/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Đ về tội "*Trốn khỏi nơi giam, giữ*" theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Đ phạm tội "*Trốn khỏi nơi giam, giữ*" và áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ từ 9 đến 15 tháng tù.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Huỳnh Ngọc Đ thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18/02/1992, tại Bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng (nay là Bệnh viện Đà Nẵng), phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Huỳnh Ngọc Đ đang chấp hành lệnh tạm giam số 15 của Công an thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam (cũ), Đ được Trại tạm giam Đà Nẵng đưa đi bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng để cắt băng bột và kiểm tra lại vết thương, Bệnh viện chỉ định nhập vào khoa ngoại I để tiếp tục điều trị. Trong quá trình nằm viện điều trị, lợi dụng sơ hở của cán bộ trực, vào lúc

22 giờ cùng ngày, Đ bỏ trốn khỏi nơi điều trị. Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Ngọc Đ đã phạm vào tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ" theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Đ là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì thấy: Bị cáo đang chấp hành lệnh tạm giam số 15, thời hạn tạm giam 04 tháng kể từ ngày 10/01/1992, lệnh này đã được Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phê chuẩn số 01 và được tống đạt hợp lệ cho Huỳnh Ngọc Đ lúc 14 giờ ngày 09/01/1992, bị cáo biết rõ việc trốn khỏi nơi giam, giữ, chữa bệnh là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến hoạt động tư pháp, ảnh hưởng xấu đến công tác điều tra tội phạm của Cơ quan điều tra, đe dọa xâm phạm trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe bị cáo. Do đó cần phải xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo hiện nay đã trên 70 tuổi nên khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với vụ án Cướp tài sản xảy ra tại Tuy Hòa, Phú Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ-CSĐT-HS-Đ4 ngày 18/4/2022 tách hành vi Cướp tài sản trong vụ án Cướp tài sản và Trốn khỏi nơi giam giữ của Huỳnh Ngọc Đ để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với Vũ Hữu T, Công an thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng (cũ) không ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh truy nã, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa xác minh làm việc với T. Kết quả không xác định được T hiện đang ở đâu, làm gì và cũng không có thông tin quản lý dân cư đối với T nên không xem xét giải quyết trọng vụ án này.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ phạm tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ".

2. Xử phạt: Huỳnh Ngọc Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25/01/2022

3. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo